

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 33-TC/VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định cụ thể Danh mục các mặt hàng được giảm thuế và các mặt hàng có phụ thu về thuế hàng hoá
nhập khẩu phi mậu dịch

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 27-5-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ giảm thuế và phụ thu về thuế đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bảng danh mục và tỷ lệ giảm thuế thiết bị, vật tư, nguyên liệu nhập khẩu phi mậu dịch; bảng danh mục và tỷ lệ hàng tiêu dùng có phụ thu thuế nhập khẩu phi mậu dịch từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Điều 2.- Các danh mục này được áp dụng chung đối với tư liệu sản xuất, nguyên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng của:

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa gửi về cho gia đình;
- Các tổ chức đoàn thể và cơ quan Nhà nước nhận ngoại tệ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài để nhập hàng về giao lại cho thân nhân của họ ở trong nước hoặc bán ra thị trường.

Điều 3.- Các mặt hàng phi mậu dịch khác nhập từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa không ghi trong các danh mục trên thì vẫn áp dụng thuế suất trong Biểu thuế hàng hoá nhập khẩu phi mậu dịch vượt quá tiêu chuẩn được miễn thuế (kèm theo Pháp lệnh ngày 26-2-1983).

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 5 năm 1987 như Quyết định số 178-CT ngày 27-5-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quy định.

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG ĐƯỢC GIẢM THUẾ HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU PHI MẬU DỊCH

(Kèm theo Quyết định số 33-CT/VP ngày 29-5-1987 của Bộ Tài chính).

Số ^{3 3} Thuế³ Mức giảm

thứ^{3 3} Tên hàng suất³ so với

tự ^{3 3} (%)³ suất (%)

1 - Máy móc thiết bị dùng trong công nghiệp, nông nghiệp
ngư nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng,
y học và khoa học kỹ thuật (kể cả phụ tùng thay thế) ³ 10%³ 50%

- Riêng máy công cụ các loại, động cơ thuỷ 22CV trở
lên, động cơ điện các loại, mũi dao tiện hợp kim,
khuôn vuốt thép bằng kim cương, vòng bi, dây điện
trở, phụ tùng ô-tô, phụ tùng thuỷ nổ ³ 10%³ 70%

2 ³ Máy móc nhỏ để sản xuất hàng tiêu dùng (máy dệt, máy
vót nan) dụng cụ đồ nghề và phụ tùng ³ 20%³ 40%

3 ³ Đồng hồ đo (nhiệt kế, thuỷ kế, điện kế...) ³ 20%³ 40%

4 ³ Kính thiên văn, kính dùng trong khoa học kỹ thuật
và phụ tùng linh kiện thay thế ³ 20%³ 40%

5 ³ Nguyên liệu, vật liệu để sản xuất ³ 20%³ 30%

- Riêng các loại hoá chất dùng cho cao su; sản xuất
sơn và bột màu; gỗ, diêm, pin; thuỷ tinh; mạ luyện
kim; thực phẩm, thuốc lá; gỗ, diêm, pin; thuỷ tinh;
mạ luyện kim; thực phẩm, thuốc lá; chất dẻo và dầu
hoà dẻo ³ 20%³ 40%

- Riêng vật liệu điện hạ thế, chì, atimuan, đồng,
nhôm, dây điện trở cao dùng cho các lò sản xuất
công nghiệp ³ 20%³ 40%

6 ³ Dược liệu ³ 20%³ 40%

Danh mục các mặt hàng có phụ thu trên thuế hàng hoá nhập khẩu
phi mậu dịch